

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 6 năm 2020

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Bích Hằng ;

- Ông Dương Văn Vườn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2019/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2019 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Trần Văn H kết hôn ngày 03 tháng 6 năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Dương, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh H được hơn một năm thì vợ chồng chị ra ở riêng trên đất nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn Đ, xã B, huyện T. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, đánh đập chị, vợ chồng không có tiếng nói chung, cách sống, cách nuôi dạy con không cùng quan điểm. Tháng 11/2019 Anh H bỏ đi không quan tâm gì đến gia đình, thỉnh thoảng về gây sự chửi bới, đánh đập chị. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Duy A, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2016 và cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2014. Hiện các cháu đang ở cùng chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn là anh Trần Văn H không có mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên tại bản tự khai anh trình bày: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn và quá trình chung sống như lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm hàng ngày đến tối về nhà ăn cơm với vợ con nhưng chị D không ăn cơm ở nhà mà đi ăn uống ngoài xã hội đến đêm mới về. Có những lúc chị D đưa cả hai con đi tụ tập đến những điểm như cà phê, quán hát, anh nhắc nhở và khuyên bảo chị nhiều lần và nhờ hai bên gia đình nội ngoại can thiệp nhưng chị D không nghe. Nay chị D xin ly hôn, anh không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chị D.

Về con chung: Bị đơn xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị D trình bày là đúng. Hiện các cháu đang ở cùng với anh và chị D. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Trần Duy A và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị D được ly hôn anh H. Về con chung: giao cháu Trần Duy A, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2016 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị D chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2014. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn H; anh H có nơi cư trú tại xã Yên

Dương, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn H kết hôn với nhau ngày 03 tháng 6 năm 2013 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo chị D khai nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, đánh đập chị. Mặt khác chị và anh H không có tiếng nói chung, cách sống cách nuôi dạy con không cùng quan điểm. Tháng 11/2019 anh H bỏ đi, không quan tâm gì đến gia đình, thỉnh thoảng về gây sự chửi bới, đánh đập chị. Theo anh H nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm hàng ngày đến tối về nhà ăn cơm với vợ con nhưng chị D không ăn cơm ở nhà mà đi ăn uống ngoài xã hội đến đêm mới về. Có những lúc chị D đưa cả hai con đi tụ tập đến những điểm như cà phê, quán hát, anh nhắc nhở và khuyên bảo chị nhiều lần và nhờ hai bên gia đình nội ngoại can thiệp nhưng chị D không nghe. Phía chị D khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh H. Phía anh H không đồng ý ly hôn nhưng khi Tòa án tiến hành hòa giải thì anh H tự ý bỏ về, trong quá trình sống ly thân anh H cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy giữa chị D và anh H không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị D và anh H được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh H thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Duy A, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2016 và cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2014. Hiện hai cháu đang ở cùng chị D. Ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cả hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng, anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Trần Duy A, không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Xét nguyện vọng xin nuôi con của các bên là chính đáng nên cần giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T còn anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Duy A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Anh T, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2014, anh Trần Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Duy A, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2016. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007993 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Xác nhận chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Yên Dương, huyện Tam Đảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

